

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TBV21B2** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH04289** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Tiếng anh**
Số tín chỉ: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1					Hệ số 2					ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTBV0150	Nguyễn Hữu Cảnh	07/07/2006					0	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
2	21BTBV0151	Trần Lâm Thái Duy	08/07/2006					0	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
3	21BTBV0152	Nguyễn Thành Đạt	11/08/2006					0	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
4	21BTBV0153	Nguyễn Hữu Hạnh	20/08/2006					0	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
5	21BTBV0155	Nguyễn Minh Khương	12/05/2006					6	5	7	6	5		6.8		6.4
6	21BTBV0156	Trần Y Kiện	21/02/2006					8	5.5	0	5	5		0.0	0.0	1.7
7	21BTBV0157	Dương Văn Vũ	27/06/2006					0	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
8	21BTBV0158	Phan Đức Minh	05/04/2006					0	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
9	21BTBV0160	Trịnh Hoàng Phúc	31/10/2006					0	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
10	21BTBV0161	Nguyễn Phi Thắng	01/10/2006					8	6.5	6	6.5	4.5		8.5		7.5
11	21BTBV0162	Phan Kế Thịnh	10/04/2006					0	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
12	21BTBV0164	Lý Hoàng Quang Trí	22/04/2006					0	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
13	21BTBV0165	Phan Thành Trung	14/10/2006					7	6.5	7	6.5	5		8.3		7.5
14	21BTBV0166	Nguyễn Xuân Trường	05/09/2006					9	6	5	6	4.5		7.5		6.8
15	21BTBV0168	Đặng Quốc Vinh	18/11/2006					9	6.5	5	6	5		8.8		7.7

Châu Đốc, ngày 11 tháng 10 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thị Ngọc Thảo